

Số: 117 /QĐ-XPHC

Quảng Ngãi, ngày 11 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Xử phạt vi phạm hành chính

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Điều 57, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, tài nguyên nước và khoáng sản, khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số 01/BB-VPHC do ông Nguyễn Vương Vũ, Thanh tra viên Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường lập ngày 07/11/2023;

Căn cứ Quyết định số 1065/QĐ-GQXP ngày 17/7/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 6152/TTr- STNMT ngày 08/11/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

Công ty TNHH MTV Xây dựng và Thương mại Lê Nguyên

Địa chỉ trụ sở chính: Số 93 Lê Trung Đình, Phường Lê Hồng Phong, thành phố Quảng Ngãi

Số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 4300642189

Đăng ký lần đầu: 24 tháng 02 năm 2012; Đăng ký thay đổi lần thứ 02: ngày ngày 10 tháng 2 năm 2022; Nơi cấp: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: Lê Phương Nguyên. Giới tính: Nam.

Chức danh: Giám đốc.

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính:

- Hành vi 1: Công ty TNHH MTV Xây dựng và Thương mại Lê Nguyên đã cấm mốc các điểm khép góc khu vực được phép khai thác khoáng sản nhưng để mất mốc.

- Hành vi 2: Công ty TNHH MTV Xây dựng và Thương mại Lê Nguyên không lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác khoáng sản năm 2020, 2021.

- Hành vi 3: Công ty TNHH MTV Xây dựng và Thương mại Lê Nguyên sử dụng khoáng sản không đúng mục đích quy định theo Phụ lục 3 của Giấy phép khai thác khoáng sản số 31/GP-UBND ngày 11/7/2019 của UBND tỉnh khi chưa được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp phép cho phép.

3. Quy định tại:

- Hành vi 1: Tại điểm a, khoản 1, Điều 37 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản.

- Hành vi 2: Tại điểm b, khoản 5, Điều 40 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản được sửa đổi theo quy định tại điểm c khoản 17 Điều 2 của Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, tài nguyên nước và khoáng sản, khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ.

- Hành vi 3: Tại điểm c khoản 3 Điều 52 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản.

4. Các tình tiết tăng nặng:

- Hành vi 1: không.

- Hành vi 2: có.

- Hành vi 3: không.

5. Các tình tiết giảm nhẹ: Không.

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt hành chính: Phạt tiền.

- Hành vi 1: Mức phạt: 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*), theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 37 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản và khoản 1 Điều 5 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 và sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày

06/01/2022 của Chính phủ.

- Hành vi 2:

Mức phạt: 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*), theo quy định tại điểm b khoản 5, Điều 40 Nghị định 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản và sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022; khoản 1 Điều 5 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 và sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ; khoản 1 Điều 5 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 và sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ (Áp dụng tình tiết tăng nặng theo khoản 4 Điều 23 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012).

- Hành vi 3:

Mức phạt: 80.000.000 đồng (*Tám mươi triệu đồng*), theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 52 Nghị định 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản; khoản 1 Điều 5 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 và sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ.

Tổng số tiền phải nộp vào ngân sách nhà nước là: 187.000.000 đồng (*Một trăm tám mươi bảy triệu đồng*)

b) Hình thức xử phạt bổ sung: Không

c) Biện pháp khắc phục hậu quả: Không

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông Lê Phương Nguyên là đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Công ty TNHH MTV Xây dựng và Thương mại Lê Nguyên phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà Công ty không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

a) Công ty TNHH MTV Xây dựng và Thương mại Lê Nguyên phải nộp tiền phạt vào Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi (tài khoản số: **7111, thu Ngân sách Nhà nước, Mục 4250, Tiểu mục 4278, 4279**) trong thời hạn **mười (10) ngày** kể từ ngày nhận được Quyết định xử phạt; sau khi nộp phạt và thực hiện khắc phục hậu quả phải gửi báo cáo kết quả thực hiện và bản sao chứng từ nộp phạt (qua Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi) để theo dõi.

b) Công ty TNHH MTV Xây dựng và Thương mại Lê Nguyên có

quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi để thu tiền phạt.
3. Gửi cho Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi và tổ chức thực hiện.
4. Gửi cho UBND huyện Bình Sơn và UBND xã Bình Tân Phú; UBND thành phố Quảng Ngãi và UBND xã Tịnh Thiện (có diện tích khai thác nằm trên UBND xã Tịnh Thiện) để biết và phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VPUB: CVP, PCVP, KTN, HCQT, CBTH;
- Lưu: VT, NCbdv802.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Phước Hiền